[Loai: Mã IU01: Hiểu biết về CNTT cơ bản]

[Q]

RAM là viết tắt của cụm từ \_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Random Access Memory

0.Read and Modify

0.Read Access Memory

0.Recent Access Memory

[Q]

Trong máy tính, RAM có nghĩa là:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Là bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên.

0.Là bộ nhớ chỉ đọc

0.Là bộ nhớ chỉ xử lý thông tin

0.Là bộ nhớ chỉ ghi

[Q]

Dữ liệu trong thiết bị nhớ nào sẽ mất khi mất điện:

0.Đĩa cứng

0.Đĩa mềm

1.RAM

0.ROM.

[Q]

Khi kết nối thành một mạng máy tính cục bộ và các thiết bị, \_\_\_\_\_\_\_\_\_ có thể được chia sẻ để sử dụng chung:

1.Máy in

0.Micro

0.Webcam

0.Đĩa mềm.

[Q]

Các đơn vị đo lường khả năng lưu trữ thông tin là:

0.Bit, Byte, KG, MB,GB

0.Boolean, Byte, MB.

0.Đĩa cứng, ổ nhớ

1.Byte, Kbyte, MB, GB

[Q]

Máy vi tính là:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Những thiệt bị dùng để truyền tin.

1.Là hệ thống thiết bị dùng để tính toán, kiểm soát các hoạt động một cách tự động mà có thể biểu diễn dưới dạng số hay quy luật lôgic

0.Là phương tiện lưu trữ thông tin

0.Là thiết bị nghe nhìn

[Q]

Số 10B thuộc hệ đếm:

0.Nhị phân.

1.Thập lục phân

0.Bát phân

0.Thập phân

[Q]

Thiết bị \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ là thiết bị đầu ra:

0.Bàn phím

0.Con chuột

1.Máy in

0.Máy Scan.

[Q]

Phát biểu nào sau đây là sai:

0.Hệ nhị phân có 2 chữ số cơ bản là 0 và 1.

0.Hệ thập lục phân có 16 chữ số cơ bản là: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9 A,B,C,D,E,F

1.Hệ thập phân có 10 chữ số cơ bản là: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10

0.Hệ bát phân gồm có 0,1,2,3,4,5,6,7.

[Q]

Máy tính để bàn và máy tính xách tay(laptop) khác nhau cơ bản về:

0.Tính năng sử dụng

0.Tốc độ xử lý

1.Công nghệ sử dụng

0.Giá cả

[Q]

Thành phần nào sau đây không thuộc bộ xử lý trung tâm của máy tính (CPU)

0.Khối tính toán số học/logic (ALU- Arthmatic and Logic Unit)

0.Khối điều khiển (CU - Control Unit)

1.Bộ nhớ trong

0.Thanh ghi

[Q]

Đơn vị lưu trữ thông tin là:

1.Byte

0.Bit

0.Hz

0.Ký tự

[Q]

Để ghi được đĩa CD máy tính cần:

0.Có ổ đọc đĩa CD,

0.Không cần có ổ đĩa đọc/ghi CD

0.Cần kết nối Internet

1.Có cần có ổ đĩa đọc/ghi CD

[Q]

Phương tiện nào sau đây lưu trữ bằng công nghệ Quang học:

0.Removable Disk

0.Đĩa cứng,

0.SD Card

1.DVD-R

[Q]

Trong máy tính, phương án nào sau đây là sắp xếp tăng dần của dung lượng bộ nhớ?

0.B, MB, KB, GB

0.MB, KB, B, GB

0.GB, MB, KB, B

1.B, KB, MB, GB

[Q]

Trong máy tính, thành phần nào sau đây có chức năng xử lý và tính toán?

0.RAM

0.Đĩa cứng

0.ROM

1.CPU

[Q]

Trong máy tính, thành phần nào sau đây là bộ nhớ thứ cấp?

0.Máy in

1.Bộ nhớ RAM

0.Bộ nhớ ROM

0.CPU

[Q]

Hệ điều hành được nạp vào bộ nhớ\_\_\_\_\_\_\_\_

1.RAM

0.Ổ đĩa cứng

0.Bộ nhớ ngoài

0.ROM

[Q]

Trong hệ thống máy tính, 1 KByte bằng bao nhiêu byte:

0.1000 bytes

0.1012 bytes

1.1024 bytes

0.1036 bytes

[Q]

Cổng \_\_\_\_\_\_\_\_\_là cổng kết nối giữa màn hình và máy tính:

0.COM

0.Ethernet

0.Firewire

1.VGA

[Q]

Bộ nhớ đệm trong CPU gọi là gì:

0.ROM

0.DRAM

0.Buffer

1.Cache

[Q]

DVD Combo có chức năng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_:

0.Đọc và ghi đĩa CD, DVD

0.Đọc đĩa CD, DVD

0.Đọc và ghi đĩa DVD,

1.Đọc CD, DVD và ghi đĩa CD

[Q]

Tốc độ truyền dữ liệu tối đa trên lý thuyết của USB 3.0 là \_\_\_\_\_\_\_\_\_:

0.1,5 Mbps

1.12 Gbps

0.300 Mbps

0.480 Gbps.

[Q]

Số nhị phân là gì?

0.Các số 1 và các ký tự l

0.Các số 0 và kí tự O

0.Các số 1 đến 9

1.Các số 1 và 0

[Q]

Tại sao RAM được coi là bốc hơi?

0.Nội dung của RAM không thể thay đổi

0.RAM chứa nội dung không ổn định.

0.Dung lượng của RAM không thể thay đổi được

1.Nội dung trong RAM bị mất khi tắt máy tính hoặc khởi động lại

[Q]

Hệ điều hành là :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Là một phần mềm chạy trên máy tính, dùng để soạn thảo các loại văn bản

1.Là một phần mềm chạy trên máy tính, dùng để điều hành, quản lý các thiết bị phần cứng

0.Là một phần mềm chạy trên máy tính, dùng để in các loại văn bản

0.Là một phần mềm chạy trên máy tính, dùng để tinh toán số liệu

[Q]

Con người và máy tính giao tiếp thông qua:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Bàn phím và màn hình

1.Hệ điều hành

0.RAM

0.Bàn phím và mouse (chuột)

[Q]

Trong các phần mềm sau, phần mềm nào là phần mềm ứng dụng:

0.Windows XP

0.Linux

1.Microsoft Word

0.Unix

[Q]

Chữ U trong ký hiệu bộ vi xử lý Intel Core I7-4550U có ý nghĩa:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Tính năng đồ họa cao

0.Tính năng siêu di động

1.Tiêu thụ điện năng thấp

0.Tối ưu cho công suất

[Q]

Phần mềm \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ để xem có bao nhiêu ứng dụng đang chạy trên máy cài đặt Hệ điều hành Microsoft Windows:

0.Windows Manager

1.Task Manager

0.Internet Manager

0.Download Manager

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_\_ là tốc độ vòng quay của đĩa cứng:

0.8200

1.7200

0.6200

0.5200

[Q]

Lựa chọn nào sau đây tiết kiệm năng lượng cho máy tính:

1.Không chạy các ứng dụng đồ hoạ trên máy tính

0.Không sử dụng con chuột

0.Tự động tắt màn hình, tự động tắt máy

0.Không sử dụng máy in

[Q]

Ý nghĩa của ký hiệu Hz là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Tốc độ kết nối mạng

0.Dung lượng tập tin trên đĩa cứng

1.Đơn vị chỉ tốc độ xung nhịp của máy tính

0.Tốc độ quay của đĩa cứng

[Q]

Giao thức \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ được sử dụng cho trình duyệt web:

0.ipx

0.ftp.

0.www

1.http

[Q]

Tốc độ truy cập mạng được xác định theo đơn vị \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.MHz

0.RAM

1.Kbps

0.GB

[Q]

Internet có nghĩa là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Hệ thống tài liệu kết nối toàn cầu

0.Hệ thống mạng máy tính diện rộng

0.Hệ thống mạng máy tính quốc gia

1.Hệ thống mạng máy tính toàn cầu

[Q]

Đăng một tập tin (file) ảnh lên trên mạng xã hội (như facebook) có nghĩa là \_\_\_\_\_\_

0.Download

0.Delete

1.Upload

0.Rename

[Q]

Ứng dụng \_\_\_\_\_\_\_\_ dùng để duyệt web

1.Internet Explorer

0.Microsoft Excel

0.Microsoft Word

0.Windows Explorer

[Q]

Trong địa chỉ Email, kí tự \_\_\_\_\_\_\_\_\_ là kí tự phải có:

0. =

0.?

0.!

1. @

[Q]

Ứng dụng bán hàng trực tuyến (online shop) là thuộc loại dịch vụ Internet:\_\_\_\_\_\_\_

0.e-banking

0.e-government

0.e-learning

1.e –commerce

[Q]

Để thanh toán tiền qua mạng, người dùng sẽ sử dụng dịch vụ Internet \_\_\_\_\_\_\_\_:

1.e-banking

0.e-government

0.e-learning

0.teleconference

[Q]

Chọn mức độ ánh sáng ở màn hình máy tính và môi trường xung quanh cân bằng là giúp cho \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Đỡ buồn ngủ

1.Đỡ mỏi mắt

0.Đỡ đau lưng

0.Đỡ khát nước

[Q]

Điều gì sau đây không phải là nguy cơ ô nhiễm môi trường của Pin máy tính phế thải:

0.Ô nhiễm chì

0.Ô nhiễm thủy ngân

0.Ô nhiễm kẽm

1.Ô nhiễm phóng xạ

[Q]

Khi lựa chọn máy tính ở chế độ tự động tắt màn hình sau 20 giây, màn hình máy tính tự động tắt khi:

1.Không sử dụng máy tính trong 20 giây

0.Không sử dụng máy in trong 20 giây

0.Không sử dụng Internet trong 20 giây

0.Xuất ra máy in sau 20 giây

[Q]

Để giúp bảo vệ dữ liệu trên máy tính, người sử dụng nên\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Thường xuyên sao lưu dữ liệu

0.Thường xuyên thay đổi mật khẩu máy tính

0.Thường xuyên cảnh giác thư giả mạo

0.Thường xuyên tắt máy tính khi rời nơi làm việc

[Q]

Sử dụng tường lửa (firewall) giúp mạng máy tính của doanh nghiệp\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Ngăn chặn việc mất điện.

0.Ngăn chặn việc mất thời gian

1.Ngăn chặn việc tấn công mạng

0.Chống trộm cắp máy tính

[Q]

Tất cả các Virus đều có thể\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Lây nhiễm vào BOOT RECORD

0.Phá huỷ CMOS

0.Xóa các tập tin chương trình trên đĩa cứng.

1.Tự nhân bản

[Q]

Một người truy cập vào máy tính của người khác qua mạng Internet không hợp pháp gọi là:

0.Docker

0.Staker

1.Hacker

0.Cracker

[Q]

Cơ sở dữ liệu trong tiếng anh là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Datacenter

0.Datatable

0.Datalist

1.Database

[Q]

Trong luật An toàn an ninh thông tin mạng hành vi \_\_\_\_\_\_\_\_\_ là không bị nghiêm cấm:

0.Phát tán thư rác, phần mềm độc hại

0.Ngăn chặn truyền tải thông tin trên mạng

0.Tấn công chiếm quyền điều khiển và phá hoại hệ thống thông tin;

1.Đăng ảnh lên trang tin cá nhân trên mạng xã hội.

[Loai: IU02: Sử dụng máy tính cơ bản]

[Q]

Nên sử dụng trình quản lý \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ để kết thúc phiên làm việc của một ứng dụng bị treo.

0.Windows manager

1.Task manager

0.Kill manager

0.Process manager

0.Control Panel

[Q]

Điều gì xảy ra khi một máy tính được đặt trong chế độ Sleep?

1.Duy trì trạng thái hiện hành của tất cả chương trình và tập tin trong bộ nhớ và duy trì máy tính ở chế độ tiêu thụ ít điện năng

0.Duy trì trạng thái hiện hành của tất cả chương trình và tập tin trong đĩa cứng và tắt hệ.

0.Duy trì trạng thái hiện hành của tất cả chương trình và tập tin trong bộ nhớ và trong đĩa cứng và tắt hệ thống.

0.Máy tính được đăng xuất nhưng các chương trình vẫn đang chạy.

[Q]

Khi một phần mềm ứng dụng liên tục có vấn đề, người sử dụng nên\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Di chuyển ứng dụng sang vị trí khác sau đó cài đặt lại.

1.Gỡ bỏ cài đặt (uninstall) sau đó cài đặt lại phần mềm

0.Xóa (delete) ứng dụng sau đó cài đặt lại

0.Sao chép ứng dụng sang vị trí khác sau đó cài đặt lại.

[Q]

Thao tác Undo dùng để\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Lặp lại hành động gần đây nhất.

0.Lưu lại hành động gần đây nhất;

1.Xóa các thao tác gần đây nhất;

0.Khôi phục hành động gần đây nhất.

[Q]

Khi sử dụng HĐH Windows, để lưu nội dung màn hình vào bộ nhớ Clipboard, sử dụng phím/tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Ctrl + Ins

1.Print Screen

0.Esc

0.Ctrl + C

[Q]

Cách tốt nhất để tắt máy tính:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + Delete hai lần.

0.Nhấn công tắc nguồn trên thùng máy.

1.Chọn Shutdown từ nút Stat và để cho nó hoàn tất quá trình

0.Nhấn phím Esc.

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_\_là máy tính mạnh nhất?

0.Máy tính lớn

0.Máy tính mini

0.Máy vi tính

1.Siêu máy tính.

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_là loại tài khoản cho phép cài đặt chương trình trên hệ thống máy tính cục bộ hay trên mạng:

1.Administrator

0.Guest

0.Standard User

[Q]

Các phần mềm: MS Word, MS Excel, MS PowerPoint, MS Internet Explorer thuộc nhóm phần mềm \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Nhóm phần mềm hệ điều hành.

0.Nhóm phần mềm cơ sở dữ liệu.

1.Nhóm phần mềm ứng dụng

[Q]

Lựa chọn nào sau đây chỉ ra sự khác biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ điều hành?

0.Phần mềm ứng dụng cần nhiều không gian trong ổ cứng để chạy hơn phần mềm hệ điều hành.

0.Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy.

1.Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ điều hành để chạy

0.Phần mềm ứng dụng luôn cần nhiều bộ nhớ để chạy hơn phần mềm hệ điều hành.

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ là hệ điều hành phổ biến nhất với những người thiết kế đồ họa và những người làm việc trong lĩnh vực thông tin đại chúng:

0.Windows Vista

0.Linux

1.Mac OS

0.UNIX

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_là Hệ điều hành siêu lớn, ban đầu được thiết kế dành riêng cho các hệ thống máy chủ và máy tính trạm?

0.Linux

1.UNIX 10

0.Windows

0.Mac OS

[Q]

Khi hệ thống máy tính khởi động, hệ điều hành nạp \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ vào bộ nhớ

0.Các trình quản lý thiết bị

0.Các bản cập nhật trình điều khiển

1.Các trình điều khiển thiết bị

0.Các bản cập nhật Windows

[Q]

Chỉ ra định nghĩa đúng về bản cập nhật Service Pack

1.Bao gồm toàn bộ những cập nhật về bảo mật cũng như tính năng dành cho hệ điều hành

0.Là một chương trình diệt virus.

0.Chỉ bao gồm những bản cập nhật về bảo mật cho hệ điều hành Windows.

0.Cung cấp giải pháp bảo mật cho máy tính.

[Q]

Để bảo vệ các thành phần vật lý của máy tính, ta không nên làm điều nào sau đây?

0.Tắt máy tính cứ sau 2 giờ làm việc

0.Để máy tính ở nơi thoáng mát

0.Mở nắp thùng máy nếu điều kiện cho phép.

1.Đặt gần các nguồn gây ra từ tính (nam châm)

[Q]

Group policy đề cập đến \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Thiết lập các qui tắc chỉ cho văn phòng hoặc bộ phận của bạn.

1.Một tính năng mà người quản trị mạng có thể sử dụng để kiếm soát môi trường làm việc của người dùng và các tài khoản máy tính

0.Nhóm bạn đã được gán bởi người quản trị mạng.

0.ID đăng nhập và mật khẩu bạn cần phải kết nối vào mạng.

[Q]

Chính sách nhóm (Group policy) thường được áp dụng cho đối tượng \_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Nhóm người dùng hoặc nhóm các máy tính

0.Cho từng tài khoản cá nhân

0.Các máy tính cá nhân.

0.Các hệ thống mạng đơn lẻ

[Q]

Việc khởi động \_\_\_\_\_\_\_ xảy ra khi máy tính khởi động lại mà không cần tắt nguồn điện

0.Gián tiếp

0.Nguội

1.Nóng

0.Trực tiếp

[Q]

\_\_\_\_\_\_\_là hệ điều hành được sử dụng rộng rãi nhất.

0.Linux

0.UNIX

1.Windows

0.Mac OS

[Q]

Thuộc tính chỉ đọc của một tập tin có ý nghĩa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Xem được nội dung, nhưng không cho chỉnh sửa

0.Không xem được nội dung file đó

0.Cho phép xem, sửa, xoá nội dung file đó

0.Không cho phép sao chép, di chuyển file đó.

[Q]

Nếu không thể sử dụng một số lệnh nhất định trong Control Panel, nguyên nhân là\_\_\_\_\_\_\_

1.Bạn không có quyền sử dụng lệnh này

0.Bạn đã chọn sai lệnh

0.Phiên bản Windows của bạn không bao gồm tính năng Control Panel

0.Tất cả các phương án trên.

[Q]

Chức năng tìm kiếm của MS Windows, dùng để\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Tìm thấy những tệp đã bị xoá

0.Tìm thấy tất cả tệp và thư mục đã bị xoá

0.Gõ câu lệnh để xoá tất cả các tệp chứa trên ổ đĩa cứng

1.Tìm thấy tất cả những tệp tin đang tồn tại.

[Q]

Giả sử một thiết bị ngoại vi hoạt động không đúng chức năng, điều nào có khả năng gây ra lỗi trên?

0.Firmware

0.BUS

0.CPU

1.Driver

[Q]

Phát biểu nào sau đây về “thùng rác” trong Windows là đúng?

0.Các tệp tin trong thùng rác có thể được khôi phục lại trong vòng 1 tháng trước khi bị thùng rác xóa hoàn toàn

1.Cáctệp tintrong thùng rác có thể được khôi phục lại bất cứ lúc nào

0.Không thể khôi phục được nhiềutệp tintrong thùng rác cùng một lúc

0.Các file âm thanh, hình ảnh không thể cho vào thùng rác.

[Q]

Để tạo shortcut cho một thư mục hoặc tập tin đặt màn hình nền Windows?

0.Chạm vào bánh xe cuộn (scroll wheel), Chọn Send to Destop

0.Nhấp chuột trái, Chọn Create a shortcut.

1.Nhấp chuột phải, Chọn Send to Destop

0.Nhấp đúp vào một trong hai nút chuột.

[Q]

Hệ thống quản lí vào/ra (I/O) của hệ điều hành là \_\_\_\_\_\_\_\_

0.Một cơ chế trên mọi thiết bị tin học.

0.Chuột, bàn phím.

1.Một phần của hệ điều hành

0.Bộ nhớ máy tính.

[Q]

Chức năng của lựa chọn Sleep là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Máy tính tự tắt sau 5 phút

1.Giúp máy tính tiết kiệm điện bằng cách tắt một số phần cứng của máy như ổ cứng

0.Máy tắt trong một khoảng thời gian xác định rồi tự khởi động lại

0.Máy không bị tắt mà tự khởi động lại sau 5 phút

[Q]

Tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_\_ được sử dụng để chuyển nhanh giữa các cửa sổ ứng dụng đang mở:

0.Ctrl + Tab

0.Ctrl + Shift

1.Alt + Tab

0.Alt + Shift

[Q]

Hãy chỉ ra phát biểu sai trong các phát biểu dưới đây về thanh TaskBar?

0.Có thể thêm, bớt các biểu tượng vào thanh TaskBar

0.Không thể thay đổi vị trí, kích thước khi đã khóa thanh TaskBar

1.Có thể làm mất thanh TaskBar

0.Không thể đưa thanh TaskBar ra giữa màn hình

[Q]

“GUI” là viết tắt của cụm từ nào dưới đây?

0.Gnutella universal interface

0.Graphic uninstall/install

0.General utility interface

1.Graphical user interface

[Q]

Lựa chọn nào dưới đây thuộc về trách nhiệm quản lý của hệ điều hành?

0.Các trình duyệt được sử dụng để duyệt Internet

0.Các phần mềm tiện ích đã được cài đặt và khả dụng

0.Các phần mềm ứng dụng đã được cài đặt và khả dụng

1.Các nguồn tài nguyên, phần cứng, phần mềm của hệ thống

[Q]

Gói dịch vụ (service pack) là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Một hình thức của phần mềm gián điệp.

0.Một chế độ tắt máy được thiết kế để tiết kiệm pin.

0.Một hệ điều hành nhúng.

1.Một tập hợp các bản cập nhật phần mềm.

[Q]

Hệ điều hành là phần mềm\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Điều khiển thiết bị phần cứng.

1.Quản lý và phân phối tài nguyên máy tính phục vụ cho các ứng dụng.

0.Luôn luôn phải có để máy tính hoạt động.

0.Tất cả các câu trên đều đúng.

[Q]

Để truy cập nhanh các phần mềm từ cửa sổ Start, ta phải thực hiện \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Chuột phải vào phần mềm, chọn Pin to Start.

0.Nhấn đúp vào phần mềm.

0.Chọn phần mềm và nhấn phím F1.

0.Chọn phần mềm và nhấn phím F12.

[Q]

Disk Management không thực hiện được chức năng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Tăng tốc độ truy cập.

0.Format một phân vùng.

0.Thay đổi ký hiệu phân vùng.

0.Xóa phân vùng.

[Q]

Tổ hợp phím \_\_\_\_\_ để truy cập Start menu

0.Alt + Tab.

1.Ctrl + Esc.

0.Alt + Esc.

0.Ctrl + Tab.

[Q]

Hãy chỉ ra phương án SAI trong các cách đổi tên tệp tin sau đây

1.Click phải lên file, chọn Properties, chọn Change

0.Click phải lên file, chọn Rename.

0.Chọn file, nhấn phím F2

0.Chọn file, bấm Alt + F, để đặt tên file, tên thư mục bằng tiếng Việt, bạn cần có

[Q]

ClearType hiển thị \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_font chữ trên màn hình của Windows

0.Chỉ hiển thị chữ với các màu cơ bản

0.Kích cớ chữ sẽ tự động thay đổi theo độ to nhỏ của cửa sổ ứng dụng

0.Kích cớ chữ sẽ tự động thay đổi theo độ phân giải của màn hình

1.Tăng độ phân giải cho font chữ.

[Q]

Phát biểu nào sau đây về chức năng giải phân mảnh ổ (Disk Defragmenter) là đúng?

0.Tại cùng một thời điểm, bạn có thể tiến hành giải phân mảnh tất cả các ổ đĩa.

1.Tại cùng một thời điểm, chỉ có thể giải phân mảnh được 1 ổ đĩa .

0.Không thể giải phân mảnh ổ hệ thống.

0.Sao lưu dữ liệu trong trường hợp ổ đĩa gặp trục trặc .

[Q]

Thanh công cụ nào sau đây cho biết vị trí hiện tại của tập tin hay thư mục?

1.Address

0.Search

0.Menu

0.Title

[Q]

Để lựa chọn các thư mục và tập tin không liền kề nhau, sử dụng phím trái chuột kết hợp với phím nào sau đây?

0.Alt.

0.Ctrl + Alt.

1.Ctrl

0.Shift.

[Q]

Cách nhận biết một tập tin hay thư mục là Shortcut:

1. Shortcut được hiển thị với một mũi tên nhỏ phía góc dưới bên trái của biểu tượng

0.Khi di chuyển chuột qua, Shortcut sẽ tự động đổi màu.

0. Shortcut được lưu trong một thư mục đặc biệt có tên là Shortcut.

0. Shortcut được hiển thị phía bên trái màn hình Desktop.

[Q]

Chương trình cho phép thiết bị ngoại vi ghép nối với máy tính được gọi là \_\_\_\_\_\_\_

0.BUS

0.CPU

0.Firmware

1.Driver

[Q]

Thuộc tính Hidden của file có ý nghĩa \_\_\_\_\_\_\_

0.Cho phép mở file

0.Không được xem nội dung file

1.Che dấu file

0.Không được xoá file

[Q]

Để xoá hẳn một thư mục hoặc tệp tin (không di chuyển vào trong Recycle Bin)?

0.Chọn đối tượng; ấn tổ hợp phím Ctrl, Delete.

1.Chọn đối tượng; ấn tổ hợp phím Shift, Delete.

0.Chọn đối tượng; ấn tổ hợp phím Alt, Delete.

0.Chọn đối tượng; ấn tổ hợp phím Ctrl, Shift, Delete.

[Q]

Mọi máy tính muốn sử dụng được, cần \_\_\_\_\_\_

0.Không cần gì cả vẫn sử dụng tốt.

1.Có phần mềm hệ thống.

0.Có đầy đủ phần mềm ứng dụng .

0.Có đầy đủ các phàn mềm tiện ích.

[Q]

Phần mềm \_\_\_\_\_\_\_ được sử dụng như một chương trình chống Virus?

0.Ccleaner.

1.Windows Defender

0.Microsoft Office

0.Foxit reader

0.Windows Defragmenter

[Q]

Phần mềm \_\_\_\_ được sử dụng để gõ tiếng Việt?

1.Unikey.

0.KMPlayer.

0.VLC.

0.Winrar.

[Q]

Tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_\_mặc định được sử dụng để chuyển đổi giữa tiếng việt và tiếng anh trong phần mềm Unikey

1.Ctrl + Shift

0.Ctrl + Alt

0.Space + Shift

0.Ctrl + Space

[Q]

Cửa sổ Computer chứa:

0.Các tài liệu, hình ảnh chứa trong máy

1.Các ổ đĩa có trong hệ thống

0.Các thành phần về mạng máy tính

0.Các hệ thống Icons

[Q]

Để xem tài liệu trước khi in, ta nhấn tổ hợp phím nóng

0.Ctrl + Alt + P

1.Ctrl + P

0.Ctrl + Alt + Format

0.Ctrl + Alt + 1

[Loai: Mã IU03: XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN]

[Q]

Trong Microsoft Word, phát biểu nào là đúng về đoạn văn bản (Paragraph):

0.Là đoạn văn được kết thúc bằng dấu chấm (.)

1.Là một đoạn văn được kết thúc bằng phím (Enter)

0.Là một văn bản kết thúc bằng một trang giấy

0.Là một văn bản tập hợp nhiều dòng và kết thúc bằng dấu ngắt (như câu ,?)

[Q]

Trong Microsoft Word, paragraph có chức năng gì:

0.Bôi đen đoạn văn bản cần định dạng

0.Mở hộp thoại định dạng Font chữ

1. Điều chỉnh khoảng cách giữa các đoạn, các dòng trên văn bản

0.Gạch chân dưới chân các ký tự

[Q]

Trong Microsoft Word, tổ hợp phím Ctrl + S được thay cho lệnh nào sau đây:

0.Vào File -> Save As

1.Vào File ->Save

0.Vào File -> Open

0.Vào File -> Close

[Q]

Trong Microsoft Word, để đưa con trỏ nhập về cuối dòng hiện tại, nhấn phím:

0.Enter

1.End.

0. Home

0.Ctrl+End

[Q]

Trong Microsoft Word, tổ hợp phím CTRL + H dùng để\_\_\_\_\_\_\_\_

0. Tạo tập tin văn bản mới

1.Chức năng thay thế trong soạn thảo văn bản

0. Định dạng chữ hoa

0. Lưu tập tin văn bản

[Q]

Phần mềm Microsoft Word là một phần mềm \_\_\_\_\_\_\_

0.Phần mềm bảng tính

0.Phần mềm quản lý

1.Phần mềm soạn thảo văn bản

0.Phần mềm hệ thống

[Q]

Trong Microsoft Word, để đóng cửa sổ làm việc, sử dụng tổ hợp phím:

1.Ctrl +W

0.Ctrl + V

0.Ctrl + U

0.Ctrl + S

[Q]

Trong Microsoft Word để lưu văn bản, sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + O

0.Ctrl + P

0.Ctrl + N

1.Ctrl +S

[Q]

Trong Microsoft Word, có \_\_\_\_\_\_\_\_ tạo mới một văn bản.

0.2 cách

1.3 cách

0.4 cách

0.5 cách

[Q]

Trong Microsoft Word, chèn một tệp tin vào văn bản đang soạn thảo, thực hiện:

1.Vào Insert->Object->Text from File

0.Vào Insert -> Text Box

0.Vào Insert -> Quick Parts -> Field

0.Vào Insert -> Symbol

[Q]

Trong Microsoft Word, hỗ trợ sao lưu văn bản đang soạn thảo với các định dạng:

0. \*.doc,\*.txt,\*.exe

0. \*.doc, \*.htm,\*.zip

1.\*.doc, \*.dot, \*.htm, \*.txt

0.\*.doc, \*.avi, \*.mpeg

[Q]

Trong Microsoft Word, sử dụng chức năng sửa lỗi và gõ tắt, thực hiện:

1.Vào File->Options->Proofing->AutoCorrect Options

0.Vào Home -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

0.Vào View -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

0.Vào Review -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

[Q]

Trong Microsoft Word, gõ tiếng Việt với bảng mã Unicode dựng sẵn, những font chữ nào sau đây có thể hiện thị tiếng Việt:

0. .Vn Times, .Vn Arial, .Vn Courier

0. .Vn Times, Times New Roman, Arial

0. .VNI times, Arial,. Vn Avant

1. Tahoma, Verdana, Times new Roman.

[Q]

Trong Microsoft Word, khi nhập văn bản xuất hiện đường gạch chân răng cưa màu xanh và đỏ dưới chân ký tự, phát biểu nào sau đây là đúng:

0. Không chọn đúng bảng mã

0.Phần mềm MS Word bị lỗi

1.Gõ sai quy tắc ngữ pháp và từ tiếng Anh

0.Gõ sai quy tắc ngữ pháp tiếng Việt

[Q]

Trong Microsoft Word, đưa con trỏ về đầu dòng đầu tiên của văn bản, sử dụng:

0.Shift + Home

0.Alt + Home

1.Ctrl+Home

0.Ctrl + Alt + Home

[Q]

Trong Microsoft Word, phím Delete có chức năng\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Xóa ký tự phía sau con trỏ soạn thảo văn bản

0.Xóa ký tự phí trước con trỏ

0.Tạo khoảng cách so với lề trái văn bản

0.Di chuyển con trỏ về đầu dòng

[Q]

Trong Microsoft Word, tổ hợp phím Ctrl + Y thực hiện \_\_\_\_\_\_\_

0.Hủy bỏ thao tác vừa thực hiện

0.Hủy bỏ thao tác vừa xoá

1.Thực hiện lại thao tác vừa thực hiện.

0.Khôi phục thao tác vừa hủy bỏ

[Q]

Trong Microsoft Word, để gạch chân một đoạn văn bản đang chọn với đường nét đôi, sử dụng tổ hợp phím:

1.Ctrl+Shift+D

0.Ctrl + Shift + U

0.Ctrl + U

0.Ctrl + Shift + A

[Q]

Trong Microsoft Word, để gạch chân một từ hay cụm từ, sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + I

1.Ctrl+U

0.Ctrl + D

0.Ctrl + E

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn một biểu thức tính toán, thực hiện:

0.Vào Insert -> Symbol

0.Vào Insert -> Shapes

0.Vào Insert -> Picture

1.Vào Insert->Equation

[Q]

Trong Microsoft Word, để chọn toàn bộ văn bản sử dụng tổ hợp phím:

0.Alt + Shift + F

0.Shift + A

1.Ctrl+A

0.Alt + A

[Q]

Trong Microsoft Word, để thay đổi kiểu font, thực hiện:

0.Ctrl + Shift + U

0.Ctrl + Shift + A

1.Ctrl+Shift+F

0.Ctrl + Shift + M

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn định dạng trang văn bản, thực hiện:

1.Vào Page Layout->Page setup

0.Vào File -> Page setup

0.Vào Home -> Page setup

0.Vào View -> Page setup

[Q]

Trong Microsoft Word, để bỏ định dạng văn bản, thực hiện:

1.Chọn văn bản muốn xóa, Vào Home->Styles->Clear Formatting

0.Chọn văn bản muốn xóa, Vào Home -> Cut

0.Chọn đoạn văn bản muốn xóa, Vào Home -> Change Styles

0.Chọn đoạn văn bản muốn xóa, Nhấn phím Backspace

[Q]

Trong Microsoft Word, để chia cột cho đoạn văn bản, sau khi chọn đoạn văn bản, thực hiện:

1.Vào Page Layout->Columns

0.Vào Home -> Columns

0.Vào View -> Columns

0.Vào File -> Columns

[Q]

Trong Microsoft Word, lệnh \_\_\_\_\_\_\_ trong thẻ Home/ Paragraph để người dùng thay đổi khoảng cách giữa các đoạn văn bản:

0.Format Painter

1.Line and Paragraph Spacing

0.Change Styles

0.Columns

[Q]

Trong Microsoft Word, thay đổi màu nền cho trang, thực hiện:

0.Vào Insert -> Change Color

0.Vào View -> Page Color

1.Vào Page Layout->Page Color

0.Vào Design -> Watermark

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn điền mục lục các trang, thực hiện:

0.Vào References -> Mark Citation

0.Vào References -> Insert Caption

1.Vào References->Table of Contents

0.Vào References -> Insert Footnote

[Q]

Trong Microsoft Word, các công cụ định dạng trong văn bản: Font, paragraph, copy, paste, bullets and numbering… nằm ở thẻ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Home

0.Insert

0.Page Layout

0.References

[Q]

Trong Microsoft Word, nút Format Painter thẻ Home/ Clipboard có chức năng\_\_\_\_

0.Đánh dấu văn bản

1.Sao chép định dạng văn bản.

0.Thay đổi nền văn bản

0.In đậm kí tự

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn tiêu đề đầu trang cho văn bản, thực hiện:

1.Vào Insert->Header->chọn một mẫu tiêu đề

0.Vào Home -> Footer -> chọn mẫu tiêu đề

0.Vào Insert -> Header -> Remove Header

0.Vào Insert -> Footer -> Remove Footer

[Q]

Trong Microsoft Word, để sắp xếp các dữ liệu trong bảng, thực hiện:

0.Vào Layout -> Formula

0.Vào Layout-> Sum

0.Vào Table-> Formula

1.Vào Layout->Data->Sort

[Q]

Trong Microsoft Word, chọn một dòng trong bảng biểu, thực hiện:

0.Nhấp đúp chuột vào vị trí bất kỳ của bảng đó

1.Nhấp chuột vào phía ngoài bên trái của dòng đó

0.Nhấp chuột 3 lần vào một vị trí bất kỳ trong bảng

0.Nhấp chuột vào vị trí bất kỳ của bảng đó

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn tách bảng, thực hiện:

0.Vào Layout -> Split Cells

1.Vào Layout->Merge->Split Table

0.Vào Layout -> Merge Cells

0.Vào Layout -> Insert Below

[Q]

Trong Microsoft Word, định dạng khung và màu nền ở\_\_\_\_\_\_\_

1.Borders and Shading

0.Bullets and Numbering

0.Page Border

0.Tab Stop Position

[Q]

Trong Microsoft Word, chèn hình từ thư viện ảnh, thực hiện:

0.Vào Insert -> Picture

0.Vào Insert -> SmartArt

1.Vào Insert->Illustrations->ClipArt

0.Vào Insert -> Screenshot

[Q]

Trong Microsoft Word, xóa comment, thực hiện:

0.Chọn comment cần xóa, vào View -> Accept

0.Chọn comment cần xóa, vào View -> Delete

0.Chọn comment cần xóa, vào Review -> Accept

1.Chọn comment cần xóa, vào Review->Comments->Delete

[Q]

Trong Microsoft Word, để ra lệnh in, sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + N

0.Ctrl + S

0.Ctrl + U

1.Ctrl+P

[Q]

Trong Microsoft Word, để in trang hiện hành, thực hiện:

0.Vào File -> Print -> Print All Pages

1.Vào File->Print->Print Current Page

0.Vào Home -> Print -> Print All Pages

0.Vào Home -> Print -> Print Current Page

[Q]

Trong Microsoft Word, để in từ trang 2 đến trang 10, người ta thực hiện:

1.Vào File->Print->Pages nhập 2-10

0.Vào File -> Print -> Pages nhập 2.10

0.Vào File -> Print -> Pages nhập 2,10

0.Vào File -> Print -> Pages nhập 2/10

[Q]

Trong Microsoft Word, phím chức năng tab có tác dụng:

0.Di chuyển con trỏ về đầu dòng.

0.Xóa ký tự phía trước con trỏ

1.Lùi văn bản vào với một khoảng cách cố định

0.Chuyển con trỏ xuống phía dưới 1 trang

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn sử dụng chức năng sửa lỗi và gõ tắt, thực hiện:

1.Vào File->Options->Proofing->AutoCorrect Options

0.Vào Home -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

0.Vào View -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

0.Vào Review -> Options -> Proofing -> AutoCorrect Options

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn nhìn thấy nhiều tài liệu đang mở, thực hiện:

0.Vào View -> Two Pages

0.Vào View -> Split

0.Vào View -> Switch Windows

1.Vào View->Arrange All

[Q]

Trong Microsoft Word, để thay thế từ hay cụm từ, thực hiện:

0.Home -> Go to

0.Home -> Find

0.Home -> Paste

1.Home->Replace

[Q]

Trong Microsoft Word, để dán đoạn văn bản vừa sao chép, sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + W

1.Ctrl+V

0.Alt + W

0.Shift + W

[Q]

Trong Microsoft Word, phím \_\_\_\_\_\_\_\_ dùng để xoá ký tự đứng trước con trỏ:

0.Page Down

0.Delete

0.Page Up

1.Backspace

[Q]

Trong Microsoft Word, để đặt mật khẩu cho tài liệu, thực hiện:

1. Chọn File->Info->Protect Document->Encrypt with Password->Nhập mật khẩu ->OK

0.Chọn Home -> Info -> Protect Document -> Encrypt with Password -> Nhập mật khẩu -> OK

0.Chọn Insert -> Info -> Protect Document -> Encrypt with Password -> Nhập mật khẩu -> OK

0.Chọn References -> Info -> Protect Document -> Encrypt with Password -> Nhập mật khẩu -> OK

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn định dạng trang văn bản, thực hiện:

1.Page Layout->Page setup

0.File -> Page setup

0.Home -> Page setup

0.View -> Page setup

[Q]

Trong Microsoft Word, để xóa bỏ định dạng văn bản, người ta thực hiện:

1.Chọn văn bản muốn xóa, Vào Home->Styles->Clear Formatting

0.Chọn văn bản muốn xóa, Vào Home -> Cut

0.Chọn đoạn văn bản muốn xóa, Vào Home -> Change Styles

0.Chọn đoạn văn bản muốn xóa, Nhấn phím Backspace

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn tạo ký tự to đầu dòng của đoạn, thực hiện:

0.Insert -> Picture

1.Insert->Text->Dropcap

0.Insert -> SmartArt

0.Insert -> Text Box

[Q]

Trong Microsoft Word, người ta vào Home -> Font -> B để thực hiện:

0.Tạo bảng

1.Tô đậm ký tự được lựa chọn

0.Chèn hình ảnh

0.Chia cột

[Q]

Trong Microsoft Word, tổ hợp phím Ctrl + End thực hiện \_\_\_\_\_\_\_\_

0.Đặt con trỏ văn bản đến cuối từ hiện tại

0.Đặt con trỏ văn bản đến cuối đoạn hiện tại

0.Đặt con trỏ văn bản đến cuối dòng hiện tại

1.Đặt con trỏ văn bản đến cuối văn bản

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn kí tự đặc biệt, thực hiện:

0.Chọn thẻ View -> Symbol -> Chọn biểu tượng cần chèn -> chọn Insert -> Close.

0. Chọn thẻ View -> Symbol -> Chọn biểu tượng cần chèn -> chọn Insert -> Open.

1. Chọn thẻ Insert->Symbol->Chọn biểu tượng cần chèn->chọn Insert->Close.

0. Chọn thẻ Insert -> Symbol -> Chọn biểu tượng cần chèn -> chọn Insert -> Open.

[Q]

Trong Microsoft Word, để xóa bỏ toàn bộ định dạng kiểu chữ của văn bản đang chọn, sử dụng tổ hợp phím:

1.Ctrl+Space

0.Ctrl + Delete

0.Ctrl + Enter

0.Shift + Space

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn tạo nét đậm cho textbox, trong hộp thoại Format Shape, người ta thực hiện:

0.Chọn Fill

0.Chọn Line Color

0.Chọn Text Box

1.Chọn Line Style

[Q]

Trong Microsoft Word, để tạo hiệu ứng cho văn bản được lựa chọn, trong thẻ Home \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Bấm chuột vào mũi tên phía bên cạnh kích thước font chữ

1.Bấm chuột vào mũi tên phía bên cạnh nút Text Effects

0.Bấm chuột vào mũi tên phía bên cạnh nút Text Highlight Collor

0.Bấm chuột vào mũi tên phía bên cạnh nút Font Color

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn ngắt trang, người ta vào chọn:

1. Insert->Pages->Page break

0. Home -> Page break

0. File -> Page break

0. View -> Page break

[Q]

Trong Microsoft Word, hộp thoại Paraghaph có thông báo Indentation Left: 3cm, điều này có nghĩa\_\_\_\_\_

1.Tất cả các dòng trong đoạn cách lề trái 3cm

0.Dòng đầu tiên của đoạn cách lề trái 3cm

0.Từ dòng thứ 2 trở đi cách lề trái 3cm

0.Lề giấy đã chừa là 3cm

[Q]

Trong Microsoft Word, thay đổi màu nền cho trang, người ta thực hiện:

0. Chọn thẻ Insert -> Change Color

0. Chọn thẻ View -> Page Color

1.Chọn thẻ Page Layout->Page Backgound->Page Color

0. Chọn thẻ Design -> Watermark

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn các ký tự đặc biệt như: €, ¥, ®,..người ta thực hiện:

0. Chọn thẻ Insert -> Picture

1. Chọn thẻ Insert->Symbols->Symbol

0. Chọn thẻ Insert -> Object

0. Chọn thẻ Insert -> Chart

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn hình ảnh từ bên ngoài vào văn bản, người ta thực hiện:

0. Chọn thẻ Insert -> SmartArt

0. Chọn thẻ Insert -> Clip Art

1. Chọn thẻ Insert ->Illustrations->Picture

0. Chọn thẻ Insert -> Shape

[Q]

Trong Microsoft Word, thao tác giữ phím Ctrl + kéo rê một hình vẽ có tác dụng:

1.Sao chép đối tượng

0.Di chuyển đối tượng

0.Xoay đối tượng

0.Thay đổi kích thước của đối tượng

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn các hình đơn giản, thực hiện:

1. Chọn thẻ Insert-> Illustrations->Shapes->Chọn hình cần vẽ

0. Chọn thẻ Insert -> TextBox

0. Chọn thẻ Insert -> Screenshot

0. Chọn thẻ Insert -> SmartArt

[Q]

Trong Microsoft Word, để chọn được nhiều hình, giữ thêm phím\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.Enter

1.Shift

0.Alt

0.Tab

[Q]

Trong Microsoft Word, để chèn một biểu đồ, thực hiện:

0. Chọn thẻ Insert -> SmartArt

0. Chọn thẻ Insert -> Picture

0. Chọn thẻ Insert -> Shapes

1. Chọn thẻ Insert->Illustrations->Chart

[Q]

Trong Microsoft Word, di chuyển con trỏ trong bảng, ấn shift + tab để\_\_\_\_\_\_\_

1.Di chuyển con trỏ đến ô liền bên trái

0.Di chuyển con trỏ đến hàng trên

0.Thêm 1 tab vào ô

0.Di chuyển con trỏ đến ô liền bên phải

[Q]

Trong Microsoft Word, để định dạng bảng có đường kẻ đậm, người ta thực hiện:

0.Nhấp phím chuột phải -> Bullets and Numbering

0.Nhấp phím chuột phải -> Insert Caption

0.Nhấp phím chuột phải -> Draw Table

1.Nhấp phím chuột phải->Borders and Shading

[Q]

Trong Microsoft Word, định dạng khung và màu nền nằm ở bảng hội thoại \_\_\_\_\_\_\_\_

1.Borders and Shading

0.Bullets and Numbering

0.Page Border

0.Tab Stop Position

[Q]

Trong Microsoft Word, muốn tách các dòng trong bảng, thực hiện:

1.Chọn thẻ Layout->Merge->Split Cells

0.Chọn thẻ Layout -> Split Table

0.Chọn thẻ Layout -> Merge Cells

0.Chọn thẻ Layout -> Insert Below

[Q]

Trong Microsoft Word, sau khi bôi đen toàn bộ bảng, nhấn phím delete thì điều gì xảy ra:

0.Không có tác dụng gì

0.Xóa toàn bộ nội dung và bảng biểu

0.Xóa bảng, không xóa nội dung

1.Xóa toàn bộ nội dung trong bảng, không xóa bảng

[Q]

Trong Microsoft Word, để chọn một câu trong đoạn văn bản, ta thực hiện:

0.Nhấp đúp chuột lên câu cần chọn

0.Giữ phím Shift và Nhấp chuột lên câu cần chọn

0.Nhấp chuột 3 lần vào lề trái của văn bản

1.Giữ phím Ctrl và Nhấp chuột lên câu cần chọn

[Q]

Trong Microsoft Word, để định dạng một đoạn văn bản, thực hiện:

0. Chọn thẻ Page Layout -> Magins

1. Chọn thẻ Page Layout->Paragraph->Indents and spacing

0. Chọn thẻ Page Layout -> Orientatione -> Portrait

0. Chọn thẻ Review -> Track Changes -> Change tracking Options…

[Q]

Trong Microsoft Word, để chọn khối thay cho dùng chuột, dùng 4 phím mũi tên và phím:

0.Alt

0.Ctrl

1.Shift.

0.Không sử dụng bàn phím để chọn được

[Q]

Trong Microsoft Word, kết thúc 1 đoạn (paragraph) và sang 1 đoạn mới, bấm tổ hợp phím:

0. Ctrl + Enter

1. Enter

0. Shift + Enter

0. Alt + Enter

[Q]

Trong Microsoft Word, để sao chép một đoạn văn bản vào clipboard, sau khi đánh dấu đoạn văn, thực hiện:

0.Chọn thẻ File -> Copy

1.Chọn thẻ Home->Clipboar->Copy

0.Chọn thẻ View -> Copy

0.Chọn thẻ Insert -> Copy

[Q]

Trong Microsoft Word, để hủy bỏ chữ to đầu đoạn (dropcap) đã tạo của đoạn văn bản, thực hiện:

0.Chọn thẻ Home -> Dropcap -> None

1.Chọn thẻ Insert->Text->Dropcap->None

0.Chọn thẻ Insert -> Dropcap -> Dropped

0.Chọn thẻ Home -> Dropcap -> Dropped

[Q]

Trong Table, để chèn thêm một dòng bên dưới dòng đang chọn, vào thanh công cụ layout rồi chọn nút lệnh:

0.Insert Above

0.Rows Below

0.Insert Right

1.Insert Below

[Q]

Trong Microsoft Word, để tính toán cho các giá trị trong bảng, thực hiện:

0.Chọn thẻ Layout -> Fornula

0.Chọn thẻ Layout-> Sum

1.Chọn thẻ Layout->Data->Formula

0.Chọn thẻ Layout -> Sort

[Q]

Trong Microsoft Word, khi con trỏ ở ô cuối cùng trong bảng, nhấn phím tab để:

0.Con trỏ sẽ nhảy ra đoạn văn bên dưới bảng

0.Con trỏ đứng yên vì đã hết bảng

0.Con trỏ nhảy về ô đầu tiên của bảng

1.Cho bảng thêm một dòng mới.

[Loai: Mã IU04: Kiến thức cơ bản về bảng tính]

[Q]

Phần mềm Microsoft Excel dùng để làm gì:

1.Tính toán

0.Xem phim

0.Nghe nhạc

0.Ghi âm

[Q]

Một trong những thuật ngữ sau không phải dùng để chỉ một thành phần của Microsoft Excel:

0.WorkBook

0.WorkSheet

1.Workdocument

0.WorkSpace

[Q]

Tên một tập tin bảng tính Microsoft Excel thường có đuôi mở rộng là:

0..xlsa

0..xlsy

0..xlsk

1..xlsx

### [Q]

Trong Microsoft Excel, muốn kiểm tra phiên bản đang sử dụng, người ta thực hiện:

0.Chọn thẻ File -> Help -> Microsoft Excel Help

1.Chọn thẻ File->Help->About Microsoft Excel

0.Chọn thẻ Home-> Help

0.Chọn thẻ View-> Guide

[Q]

Trong Microsoft Excel, để mở một tập tin, sử dụng tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1.Ctrl+O

0.Alt + F

0.Ctrl + F

0.Alt + O

[Q]

Trong Microsoft Excel, cách hiển thị nào không được hỗ trợ khi đang thao tác trên Workbook:

0.Normal View

1.Sheet View

0.Page Break Preview

0.Print Preview

[Q]

Trong Microsoft Excel, để mở chức năng trợ giúp, thực hiện:

1.Chọn thẻ Home, chọn Help, chọn tiếp Microsoft Office Help

0.Chọn thẻ File, chọn Help, chọn tiếp Microsoft Office Help

0.Nhấp phím chuột phải chọn Column Width…

0.Chọn View, chọn tiếp Microsoft Office Help

[Q]

Khi nhập dữ liệu vào Microsoft Excel, điều nào sau đây sai:

1.Dữ liệu kiểu số sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

0.Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

0.Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

0.Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

[Q]

Trong Microsoft Excel, để bật tắt thanh công thức, người ta thực hiện:

1.Chọn thẻ View->Show/Hide->Formular bar

0.Chọn thẻ View -> Toolbars

0.Chọn thẻ View -> Status bar

0.Chọn thẻ View -> Ruler

[Q]

Trong Microsoft Excel, để chèn thêm bảng tính (Worksheet), sử dụng tổ hợp phím \_\_\_

0.Ctrl + Shift + F11

0.Alt + Shift + F11

1.Shift+F11

0.Shift + F10

[Q]

Trong Microsoft Excel, sử dụng tổ hợp phím \_\_\_\_ để xóa bỏ thao tác vừa thực hiện

0.Ctrl + S

0.Ctrl + C

0.Ctrl + X

1.Ctrl+Z

[Q]

Trong Microsoft Excel, sử dụng tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_ để đưa ô hoạt động về ô đầu tiên (ô A1) của bảng tính:

0.Alt + Home

1.Ctrl+Home

0.Shift + Home

0.Tab + Home

[Q]

Trong Microsoft Excel, để lưu nội dung của bảng tính, sử dụng tổ hợp phím\_\_\_\_\_

0.Ctrl + O

0.Ctrl + A

0.Shift + S

1.Ctrl+S

[Q]

Trong Microsoft Excel, để tạo mới bảng tính, sử dụng tổ hợp phím \_\_\_\_\_\_\_\_

0.Shift + Ctrl + N

1.Ctrl+N

0.Ctrl + A

0.Ctrl + O

[Q]

[Q]

Trong Microsoft Excel, địa chỉ B$3 là địa chỉ gì:

0.Tương đối

0.Tuyệt đối

1.Hỗn hợp

0.Biểu diễn sai

[Q]

Trong Microsoft Excel, một ô có các kí hiệu #####, điều đó có nghĩa \_\_\_\_\_\_

0.Chương trình bảng tính bị nhiễm virus

0.Công thức nhập sai và Microsoft Excel thông báo lỗi

0.Hàng chứa ô đó có độ cao quá thấp nên không hiển thị hết chữ số

1.Độ dài của dãy giá trị vượt quá độ rộng của một ô và ô lân cận có chứa diệu

[Q]

Trong Microsoft Excel, dạng địa chỉ \_\_\_\_\_\_\_\_ là địa chỉ tuyệt đối:

0.B$1:$1

0. $B1:$D1

0.B$1$:D$10$

1.$B$1:$D$10.

[Q]

Trong Microsoft Excel, lệnh DATA -> SORT & FILTER -> FILTER, thực hiện:

0.Xóa toàn bộ nội dung

1.Trích lọc thông tin

0.In

0.Thay đổi phông chữ

[Q]

Trong Microsoft Excel, muốn đưa con trỏ vào ô để sửa dữ liệu trong ô, thực hiện:

1.F2

0.F10

0.F3

0.F5

[Q]

Trong Microsoft Excel, tại ô A2 có giá trị là 0. Tại ô B2 gõ vào công thức =5/A2 thì nhận được kết quả:

0.0

0.5

0.#VALUE!

1.#DIV/0!

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi gõ công thức, nhấn Enter, hiện ra #N/A có nghĩa là:

1.Tham chiếu ô không hợp lệ

0.Giá trị tham chiếu không tồn tại

0.Không tham chiếu đến được

0.Tập hợp rỗng

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi gõ công thức, nhấn Enter, hiện ra #REF! có nghĩa là:

0.Tham chiếu ô không hợp lệ

0.Giá trị tham chiếu không tồn tại

1.Không tham chiếu đến được

0.Tập hợp rỗng

[Q]

Trong Microsoft Excel, trong công thức muốn lấy địa chỉ tuyệt đối, nhấn phím:

1.F4

0.F2

0.F3

0.F1

[Q]

Trong Microsoft Excel, một công thức luôn bắt đầu bằng ký tự:

0.?

0.#

0.$

1.=

[Q]

Trong Microsoft Excel, viết sai tên hàm trong công thức, kết quả hiển thị:

1.#NAME!

0.#DIV/0!

0.#VALUE!

0.#N/A!

[Q]

Trong Microsoft Excel, để xuống dòng trong cùng một ô, sử dụng:

0.Ctrl + B

1.Alt+Enter

0.Alt + F11

0.Ctrl + D

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi nhập dữ liệu dạng Ngày Tháng Năm, nếu giá trị Ngày Tháng Năm đó không hợp lệ thì Microsoft Excel coi đó là dữ liệu kiểu\_\_\_\_\_\_:

0.Thời Gian

0.Số

0.Ngày Tháng Năm

1.Chuỗi

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi chiều dài dữ liệu kiểu số lớn hơn chiều rộng của ô thì sẽ hiện thị trong ô chuỗi các kí tự:

0.&

0.$

0.%

1.#

[Q]

Trong Microsoft Excel, để tô màu nền cho một ô (cell), thực hiện:

1.Nhấn vào biểu tượng Fill Color trên thanh công cụ Formatting

0.Chọn menu Format -> Cells, chọn Font và chọn Color

0.Nhấn vào biểu tượng Font Color trên thanh công cụ Formatting

0.Nhấn vào biểu tượng Decrese font size trên thanh công cụ Formatting

[Q]

Trong Microsoft Excel, muốn ô có định dạng chữ nghiêng 45 độ, thực hiện:

0.Nhấp phím chuột phải -> Format Cell -> Alignment -> Wrap text, chọn 45 độ

0.Nhấp phím chuột phải -> Format Cell -> Alignment -> Orientation, chọn -45 độ

1.Nhấp phím chuột phải -> Format Cell -> Alignment -> Orientation, chọn 45 độ.

0.Nhấp phím chuột phải -> Format Cell -> Tab Alignment -> Wrap text, chọn -45 độ

[Q]

Trong Microsoft Excel, để bôi đen khối ô rời rạc, thực hiện:

0.Giữ Ctrl + Nhấp phím chuột phải vào các ô

1.Giữ Ctrl + Nhấp chuột vào các ô

0.Giữ Alt + Nhấp phím chuột phải vào các ô

0.Giữ Alt + Nhấp chuột vào các ô

[Q]

Trong Microsoft Excel, địa chỉ khối ô được thể hiện đúng là:

0.B..H15

1.B1:H15

0.B1-H15

0.B.H15

[Q]

Trong Microsoft Excel, để chèn thêm 1 dòng, thực hiện:

0. Chọn thẻ Data -> Insert -> Insert Sheet Rows

0. Chọn thẻ View -> Insert -> Insert Sheet Rows

0. Chọn thẻ Home -> Insert -> Insert Sheet Row

1. Chọn thẻ Home->Cells->Insert->Insert Sheet Rows

[Q]

Trong Microsoft Excel 2010, để chèn thêm 1 cột, thực hiện:

1. Chọn thẻ Home->Cells->Insert->Insert Sheet Columns

0. Chọn thẻ View -> Insert -> Insert Sheet Column

0. Chọn thẻ Insert -> Insert Sheet Columns

0. Chọn thẻ Data -> Insert -> Insert Sheet Columns

[Q]

Trong Microsoft Excel, để lọc dữ liệu tự động, thực hiện:

0. Chọn thẻ Format -> Filter -> AutoFilter

0. Chọn thẻ Insert -> Filter -> AutoFilter

1. Chọn thẻ Data->Sort & Filter-> AutoFilter

0. Chọn thẻ View -> Filter -> AutoFilter

[Q]

Trong Microsoft Excel, để đổi tên một trang tính (Sheet), người ta thực hiện:

1.Nhấp đúp chuột tại Sheet đó rồi đổi tên Sheet

0.Nhấp phím chuột phải tại Sheet đó và chọn Insert

0.Nhấp phím chuột phải tại Sheet đó và chọn Delete

0.Không đổi được

[Q]

Trong Microsoft Excel, tại ô A2 có giá trị số 10, Tại ô B2 gõ công thức =PRODUCT(A2,5) thì nhận được kết quả:

0.#VALUE!

0.2

0.10

1.50

[Q]

Trong Microsoft Excel, để tự động tính tổng của hai ô A1 và C1, người ta thực hiện:

1.Ghi công thức: =A1+C1.

0.Ghi vào giá trị tổng hai ô đó

0.Ghi công thức: =SUM(A1&C1)

0.Ghi công thức: =SUM(A1+C1)

[Q]

Trong Microsoft Excel, sử dụng hàm MOD(Number, divisor) để thực hiện:

1.Cho ra số dư của phép chia nguyên.

0.Cho ra tích số của các số.

0.Cho ra số nguyên của phép chia.

0.Cho ra phần thập phân.

[Q]

Trong Microsoft Excel, biểu thức =AVERAGE(4,6,7,8)+AVERAGE(4,6,7,8)\*3 trả lại kết quả \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

0.6.25

1. 25

0.8

0.4

[Q]

Trong Microsoft Excel, tại ô D2 có công thức =B2\*C2/100, sao chép công thức đến ô G6 thì sẽ có công thức là:

0.E7\*F7/100

0.B6\*C6/100

1.E6\*F6/100

0.E2\*C2/100

[Q]

Trong Microsoft Excel, gõ công thức =INT(2.45) thì nhận được kết quả:

1.2

0.45

0.3

0.2.5

[Q]

Trong Microsoft Excel, kết quả của công thức =MIN(2,MOD(8,5)) là:\_\_\_\_\_\_\_

0.8

0.7

1.2

0.5

[Q]

Trong Microsoft Excel, tính bình quân cho cột Tổng Lương từ E6 đến E12, sử dụng công thức nào:

0.=SUM(E6:E12)

0.=AVG(E6:E12)

0.=AVERAGE(E6+E12)

1.=AVERAGE(E6:E12)

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô C2 chứa giá trị 54, gõ vào ô C4 công thức =mod(C2,7) có kết quả:

0.3

0.4

1.5

0.6

[Q]

Trong Microsoft Excel, hàm tìm vị thứ của một số trong dãy số (xếp thứ hạng) là hàm:

0.COUNT

0.MIN

0.MAX

1.RANK

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô C2 chứa giá trị 3.12456; gõ công thức vào ô C4 =round(C2,2) thì nhận được kết quả:

1.3.12

0.03.12

0.3.12456

0.3.00

[Q]

Trong Microsoft Excel, để tính tổng các ô từ B1 đến B4 thì công thức nào là đúng:

0.=sun(B1-B4)

1.=Sum(B1:B4)

0.=Sum(B1->B4)

0.Sum(B1:B4)

[Q]

Trong Microsoft Excel, sử dụng hàm \_\_\_\_\_\_\_\_ để chuyển ký tự sang chữ thường

0.Upper

1.Lower

0.Length

0.Text

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi gõ công thức =LEN(“ABCDEF”), kết quả là \_\_\_\_\_\_\_\_

0.5

1.6

0.#VALUE

0.ABC

[Q]

Trong Microsoft Excel, công thức nào là công thức đúng cú pháp:

0.=IF(AND(1>2,"Đúng"),1,0 )

0.=IF(1>2 AND 3>4,1,0)

0.=IF(OR(1>2,"Đúng"),1,0)

1.=IF(OR(1>2,2<1),1,0)

[Q]

Trong Microsoft Excel, công thức nào là công thức sai cú pháp:

1.=IF(1>2:2,3)

0.=MIN(1)

0.=MAX(1+2,3)

0.=SUM(A1:A10)

[Q]

Trong Microsoft Excel, người ta gõ công thức =Not(23+12=2015) thì nhận được kết quả:

1.TRUE

0.#N/A

0.#REF

0.FALSE

[Q]

Trong Microsoft Excel, hàm nào được sử dụng để thực hiện tìm kiếm theo dòng:

0.DATE

1.HLOOKUP

0.SEEK

0.VLOOKUP

[Q]

Trong Microsoft Excel 2010, để tìm kiếm giá trị theo cột người ta sử dụng hàm nào:

1.Vlookup()

0.Varpa()

0.Hlookup()

0.Harmean()

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A2 có giá trị là chuỗi Tinhoc, tại ô C2 người ta gõ vào công thức =A2 thì nhận được kết quả tại ô là gì:

0.#Value

0.TINHOC

0.TinHoc

1.Tinhoc

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A2 có giá trị 2008, tại ô B2 người ta gõ công thức =LEN(A2) thì nhận được kết quả:

0.#Value

0.0

1.4

0.2008

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A2 có giá trị ‘2008, Tại ô B2 gõ vào công thức =VALUE(A2) thì nhận đươc kết quả:

0.#NAME!

0.#VALUE!

0.Giá trị kiểu chuỗi 2008

1.Giá trị kiểu số 2008

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô C1 chứa giá trị DS1, để lấy được ký tự “S”, gõ công thức:

0.= LEFT(C1,1)

0.= RIGHT(C1,2)

1.= MID(C1,2,1)

0.=MIĐ(C1,2,1)

[Q]

Trong Microsoft Excel, để tính giá trị lớn nhất trong khối ô C12:C15, gõ công thức:

0.=Max C12:C15

0.=Max(C12,C15)

1.=Max(C12:C15)

0.=Max(C12 !C15)

[Q]

Trong Microsoft Excel, hàm RANK được sử dụng để:

0.Tính trung bình

0.Sắp xếp

1.Xếp hạng

0.Tính tổng

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A1 có giá trị 7.325, tại ô B1 gõ công thức =Round(A1,2) thì nhận được kết quả:

1.7.33

0.7.00

0.7.30

0.7.31

[Q]

Trong Microsoft Excel, dữ liệu các ô như sau: A1=5, A2= 4, A3=9, A4= 3, A5= 10, tại ô B1 gõ =COUNTIF(A1:A5,”>=5”) thì nhận được kết quả:

1.3

0.4

0.5

0.#VALUE!

[Q]

Trong Microsoft Excel, gõ công thức =Sum(4,6,-2,9,s) thì nhận được kết quả:

0.5

0. 17

1. #Name?

0. #Value!

[Q]

Trong Microsoft Excel, khi gõ công thức =SUM(10,2) – MAX(0,4,2), người ta nhận được:

0.0

0.8.5

1.8

0.3

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A2 có giá trị là ngày 30/04/2016. Tại ô B2 gõ công thức =DAY(A2)+MONTH(A2) thì nhận được kết quả:

1.34

0.8

0.30

0.4

[Q]

Trong Microsoft Excel, tại ô B2 có giá trị là ngày 15/07/2016, tại ô C2 gõ công thức =DAY(B2)-MONTH(B2) thì nhận được kết quả:

0.6

0.7

1.8

0.9

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A1 có giá trị 15/10/1970, kết quả hàm =MONTH(A1) là

0.0

0.15

0. 1970

1. 10

[Q]

Trong Microsoft Excel, ô A2 có giá trị 30/04/2016. Tại ô B2 gõ công thức =YEAR(A2) thì nhận được kết quả:

1.2016

0.4

0.30

0.8

[Q]

Trong Microsoft Excel, để định dạng dữ liệu dạng số có kiểu tiền tệ, thực hiện:

0.Nhấp phím chuột phải -> chọn Format Cells -> Number - > General

1.Nhấp phím chuột phải->chọn Format Cells->Number->Currency

0.Nhấp phím chuột phải -> chọn Format Cells -> Number - > Fraction

0.Nhấp phím chuột phải -> chọn Format Cells -> Number - > Accouting

[Q]

Trong Microsoft Excel, để lấy được chữ “Học” trong chuỗi “Trung Tâm Tin Học” người ta sử dụng công thức nào:

0.MID(“Trung Tâm Tin Học”,16,4)

0.MID(“Trung Tâm Tin Học”,16,3)

1.RIGHT(“Trung Tâm Tin Học”,3)

0.RIGHT(“Trung Tâm Tin Học”,15)

[Q]

Trong Microsoft Excel, hàm nào dùng để chuyển chữ thường thành chữ IN HOA:

1.UPPER

0.LOWER

0.LEN

0.PROPER

[Loai: IU05: Sử dụng trình chiếu cơ bản]

[Q] Trong Microsoft PowerPoint, khi thực hiện Vào Home -> New Slide, người ta thực hiện:

0.Chèn thêm một slide mới vào ngay trước slide hiện hành

1.Chèn thêm một slide mới vào ngay sau slide hiện hành.

0.Chèn thêm một slide mới vào ngay trước slide đầu tiên

0.Chèn thêm một slide mới vào ngay sau slide cuối cùng

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, tên một tập tin trình diễn (Presentation) thường có đuôi mở rộng là:

0.PPTA

0.PPTR

0.PPTK

1.PPTX

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để trình chiếu từ trang thuyết trình (slide) hiện tại, người ta sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + F5

0.Alt + F5

1.Shift+F5

0.F5

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, Slide Master được sử dụng để:

1.Lưu trữ thông tin về thiết kế kiểu dáng, màu sắc, font chữ, bố cục … cho các slide.

0.Thiết lập các thông số cho các trang in

0.Sắp xếp vị trí của các header, footer

0.Tạo hiệu ứng chuyển đổi giữa các trang

[Q] Trong Microsoft Powerpoint, để kiểm tra phiên bản đang sử dụng, thực hiện:

1. File->Help->Xem About Microft PowerPoint

0. View -> Help -> Xem About Microsoft PowerPoint

0. Home -> Help -> xem About Microsoft PowerPoint

0. Window -> Help -> xem About Microsoft PowerPoint

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, phím F12 tương ứng với lệnh nào sau đây:

0.Vào File -> Print -> Print Current Slide

1.Vào File->Save as

0.View -> Broadcast slideshow…

0.Vào View -> Slide Master

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để xoay hướng của đoạn văn bản được chọn, thực hiện:

0.Vào Format -> Paragraph -> Text Direction…

1.Vào Home->Paragraph->Text Direction…

0.Vào Format -> Paragraph -> Orientation…

0.Vào Home -> Paragraph -> Orientation…

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, muốn trình chiếu từ trang đầu tiên, thực hiện:

0.Vào Home -> Start Slide Show

0.Vào Home -> Slide Show-> From Beginning

1.Vào Slide Show->Start Slide Show->From Beginning

0.Vào Slide Show -> Start Slide Show

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, chế độ hiển thị (Presentation Views) nào sau là không có:

0.Normal View

0.Slide Sorter

0.Notes Page

1.Zoom View

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, nhóm Set Up thuộc Ribbon nào sau đây:

0.Page Layout

0.Transitions

0.Animations

1.Slide Show

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, thanh công cụ truy cập nhanh có tên là:

1.Quick Access Toolbar

0.Quick Toolbar Access

0.Access Toolbar Quick

0.Toolbar Access Quick

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, tổ hợp phím Ctrl + Q tương ứng với lệnh nào sau đây:

0.Vào Design -> Page setup

0.Vào Home -> Quick Styles

0.Vào View -> Zoom

1.Vào File->Exit

[Q]

Trong MS PowerPoint ribbon nào sau đây có nút lệnh Apply To All

0.Slide Show

0.Design

0.Animations

1.Transitions

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chuyển sang chế độ đọc, người ta thực hiện:

0.Vào View -> Presentation Views -> Reading Mode

1.Vào View->Presentation Views->Reading View

0.Vào Review -> Presentation Views -> Reading Mode

0.Vào Review -> Presentation Views -> Reading View

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, sau khi đã thiết kế xong bài trình diễn, cách làm nào sau đây không phải để trình chiếu ngay bài trình diễn đó

1.Chọn Slide Show-> Start Slide Show->Custom Slide Show

0.Chọn Slide Show -> Set Up -> Set Up Slide Show

0.Nhấn phím Shift + F5

0.Nhấn phím F5

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, thao tác phím CTRL + M, thực hiện:

0.Chèn thêm một Slide mới vào ngay trước Slide hiện hành

1.Chèn thêm một Slide mới vào ngay sau Slide hiện hành.

0.Chèn thêm một Slide mới vào ngay trước Slide đầu tiên

0.Chèn thêm một Slide mới vào ngay sau Slide cuối cùng

[Q]

Phần mềm trình chiếu không có chức năng cơ bản nào sau đây:

0.Biên tập văn bản

0.Chèn đối tượng đồ họa

0.Chiếu Slide nội dung

1.Tính toán số học.

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, Ribbon Animations dùng để

1.Tạo hiệu ứng động cho đối tượng trong Slide

0.Tạo hiệu ứng chuyển trang cho các Slide trong bài trình diễn

0.Đưa hình ảnh hoặc âm thanh vào bài trình diễn

0.Định dạng cách bố trí các khối văn bản, hình ảnh, đồ thị … cho một Slide

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để dùng lại một Slide trong thư viện chứa các Slide hoặc từ tập tin PowerPoint khác, người ta thực hiện:

0.Design -> New Slide ->Slide Lirbrary … / File …

0.Insert -> New Slide -> Reuse Slides...->Slide Library…/File

1.Home->Slides->New Slide->Reuse Slides…

0.Add-Ins -> Slide Library…/ File…

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chép một số trang thuyết trình (slide) giống hệt như các trang thuyết trình (slide) hiện hành, sau khi chọn các trang cần chép, người ta thực hiện:

0.Chọn Home -> Duplicate

0.Chọn Insert -> New Slide

1.Vào Home->Slides->New Slide->Duplicate Selected Slides

0.Vào Insert -> New Slide -> Duplicate Selected Slides

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo hiệu ứng cho các đối tượng, thực hiện:

1.Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng->Animations->Animation…

0.Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Slide Show -> Add Effect…

0.Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Custom Animation -> Add Effect…

0.Chọn đối tượng cần tạo hiệu ứng -> Insert -> Add Animation…

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo liên kết chuyển đến trang slide bất kỳ, thực hiện:

1.Chọn đối tượng cần tạo liên kết->Insert->Links->Hyperlink to->Slide…

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Links -> Hyperlink to -> Next slide…

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Custom Show…

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> URL…

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo liên kết chuyển đến trang cuối cùng, người ta thực hiện:

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Slide -> Last slide

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Action -> Hyperlink to -> Next slide

0.Chọn đối tượng cần tạo liên kết -> Insert -> Custom Shows -> Slide -> End Show

1.Chọn đối tượng cần tạo liên kết->Insert->Action->Hyperlink to->Last slide

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để trình diễn trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

0.Nhấn phím F2

0.Nhấn phím F3

0.Nhấn phím F4

1.Nhấn phím F5

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, chức năng nào cho phép thay đổi bố cục của trang thuyết trình (slide) đã chọn:

1.Vào Home->Slides->Layout

0.Vào Home -> Slides -> New Slide

0.Vào Home -> Slides -> Reset

0.Vào Home -> Slides -> Reset Layout

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo thêm 1 trang thuyết trình (slide) mới, người ta sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + O

0.Ctrl + P

0.Ctrl + N

1.Ctrl+M

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, để gõ tiêu đề, đánh số trang cho các Slide, khai báo ngày tháng…, người ta thực hiện:

1.Chọn Insert->Text->Slide Number

0.Chọn Home -> Text -> Slide Number

0.Chọn View -> Text -> Slide Number

0.Chọn Design -> Text -> Slide Number

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, Ribbon Design -> nhóm Theme được sử dụng dùng để:

1.Định dạng giao diện của Slide.

0.Định dạng hiệu ứng lật trang

0.Định dạng hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide

0.Định dạng nội dung Slide

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, Ribbon Transitions được sử dụng dùng để:

0.Định dạng giao diện của Slide

1.Định dạng hiệu ứng lật trang

0.Định dạng hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide

0.Định dạng nội dung Slide

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để thiết lập một slide master, người ta thực hiện:

0.Vào File -> Master View -> Slide Master

1.Vào View->Master View->Slide Master

0.Vào View -> Master View -> Handout Master

0.Vào View -> Master View -> Notes Master

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, chức năng nào cho phép ẩn trang thuyết trình (slide) đang chọn:

1.Vào Slide Show->Setup->Hide Slide

0.Vào Home -> Setup -> Hide Slide

0.Vào View -> Setup -> Hide Slide

0.Vào Review -> Setup -> Hide Slide

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chọn mẫu giao diện cho các trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

0.Vào Home -> Slide Design

0.Vào Slide Show -> Slide Design

1.Vào Design -> chọn mẫu trong Themes

0.Vào Home -> chọn mẫu trong Themes

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chọn màu nền cho một trang thuyết trình (slide) trong bài trình diễn, người ta thực hiện:

0.Vào Home -> Background -> Background Styles

0.Vào View -> Background ->Background Styles

1.Vào Design->Background->Background Styles

0.Vào Animations -> Background ->Background Styles

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chuyển đoạn văn bản được chọn sang chữ in hoa, người ta sử dụng tổ hợp phím:

0.Ctrl + F2

0.Ctrl + F3

1.Shift+F3

0.Alt + F2 0

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để xóa toàn bộ định dạng đoạn văn bản được chọn, người ta thực

1.Vào Home->Font->Clear All Formatting

0.Vào Insert -> Clear All Formatting

0.Vào View -> Clear All Formatting

0.Vào Format -> Clear All Formatting

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, chèn chữ nghệ thuật WordArt, người ta thực hiện:

0.Vào Home -> WordArt

0.Vào View -> WordArt

1.Vào Insert->Text->WordArt

0.Vào Slide -> WordArt

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, tổ hợp phím Shift + F3 tương ứng với thực hiện lệnh nào sau đây:

0.Vào Design -> Change Case

0.Vào Home -> Font -> Character Spacing

0.Vào Home -> Font -> Text Shadow

1.Vào Home->Font->Change Case

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để thực hiện tạo mới 1 tập tin trình diễn theo mẫu (sample templates), người ta thực hiện:

1.Vào File->New->Sample templates->Chọn mẫu->Create

0.Vào Home -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create

0.Vào Design -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create

0.Vào Insert -> New -> Sample templates -> Chọn mẫu -> Create

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, chức năng định dạng nào sau đây không có

0.Bullets

0.Numbering

0.Columns

1.Tabs

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn danh sách Excel, người ta thực hiện:

1.Insert->Text->object ->... Chọn create from file

0.Insert-> Text -> object ->... Chọn Microsoft Excel Chart

0.View -> object

0.Vào Insert -> Chart...

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn bảng vào trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

1.Vào Insert -> Table...

0.Vào Insert -> Diagram...

0.Vào menu -> Symbol...

0.Vào Insert -> Chart...

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, tạo bảng biểu, người ta lựa chọn:

1.Insert->Tables->Insert Tables->Khai báo số cột và số hàng->Ok

0.Window -> Table -> Insert Table -> Khai báo số cột và số hàng -> OK

0.View -> Table -> Insert Table -> Khai báo số cột và số hàng -> OK

0.Home -> Table -> Insert Table -> Khai báo số cột và số hàng -> OK

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, sau khi đã chèn một bảng biểu vào trang thuyết trình (slide), muốn chia một ô nào đó thành 2 ô thì người ta thực hiện:

1.Nhấp phím chuột phải vào ô đó, Vào Layout -> Split Cells

0.Nhấp phím chuột phải vào ô đó, Vào Layout -> Merge Cells

0.Nhấp phím chuột phải vào ô đó, Vào Layout -> Insert Above

0.Nhấp phím chuột phải vào ô đó, Vào Layout -> Insert Below

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, nếu chọn 3 ô liên tiếp trên cùng một cột của bảng biểu, đưa chuột vào vùng ô đó, Nhấp phím chuột phải và chọn Insert Rows, người ta thực hiện:

0.Thêm vào bảng 3 ô

0.Thêm vào bảng 3 dòng

0.Thêm vào bảng 3 cột

1.Thêm vào bảng 1 dòng.

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, muốn xóa đi một cột bảng biểu trong Slide hiện hành, người ta thực

1.Chọn cột đó, Nhấp phím chuột phải lên vùng đã chọn và chọn Delete Columns

0.Nhấp phím chuột phải lên vùng bất kì thuộc cột đó và nhấn phím Delete

0.Đưa con trỏ vào văn bản vào ô bất kì thuộc cột đó và nhấn phím Delete

0.Chọn cột đó, Nhấp phím chuột phải lên vùng đã chọn và nhấn phím Delete

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, khi vào Insert -> Illustrations -> Chart -> Pie…, người ta thực hiện:

0.Để chèn hình tròn

1.Để chèn biểu đồ hình tròn

0.Để chèn hình Vuông

0.Để chèn biểu đồ hình cột

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn biểu đồ, người ta thực hiện:

0.Vào View -> Illustrations -> Chart…

0.Vào Format -> Illustrations -> Chart…

0.Vào Slide Design -> Illustrations -> Chart…

1.Vào Insert->Illustrations->Chart...

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, Vào Insert -> Illustrations -> Chart -> Column… điều gì thực hiện:

0.Để chèn biễu đồ hình tròn

1.Để chèn biểu đồ hình cột

0.Để chèn hình tròn

0.Để chèn hình cột

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn sơ đồ tổ chức vào slide, người ta thực hiện:

1.Chọn Insert->SmartArt->Hierarchy->chọn kiểu thích hợp

0.Chọn Insert -> Chart -> chọn kiểu thích hợp

0.Chọn Format -> SmartArt -> Picture -> chọn kiểu thích hợp

0.Chọn Format -> Chart -> Organization Chart -> chọn kiểu thích hợp

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo mới 1 tập tin trình diễn theo mẫu giao diện (themes) đã có, người ta thực hiện:

0.Vào Home -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> OK

0.Vào Home -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> Create

1.Vào File->New->Themes->Chọn mẫu->Create

0.Vào File -> New -> Themes -> Chọn mẫu -> OK

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, phát biểu nào sau đây là sai:

0.Khi tạo hiệu ứng động cho một khối văn bản ta có thể cho xuất hiện lần lượt từng từ trong khối văn bản khi trình chiếu

1.Sau khi đã tạo hiệu ứng động cho một đối tượng nào đó ta không thể thay đổi kiểu hiệu ứng cho đối tượng đó.

0.Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho 1 Slide bất kì trong bài trình diễn

0.Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các Slide trong bài trình diễn

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để thực hiện chèn nút lệnh trở về trang thuyết trình (slide) cuối cùng, người ta thực hiện:

1.Vào Insert->Illustrations->Shapes->Action Button: End

0.Vào Insert -> Illustrations -> Shapes -> Action Button: Home

0.Vào Home -> Illustrations -> Shapes -> Action Button: Return

0.Vào Home -> Illustrations -> Shapes -> Action Button: End

[Q]

Trong Microsoft Powerpoint, để loại bỏ nền của đối tượng hình ảnh, người ta thực hiện:

1.Chọn hình ảnh->Picture Tools->Format->Remove Background

0.Chọn hình ảnh -> Nhấp phím chuột phải -> Format Picture -> Remove Background

0.Chọn hình ảnh -> Picture Tools -> Remove Background

0.Chọn hình ảnh -> Nhấp phím chuột phải -> Remove Background

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, muốn chèn một đoạn âm thanh vào slide, người ta thực hiện:

1.Vào Insert\Media\Audio

0.Vào Insert \ Media\ Shapes

0.Vào Insert \ Media\ Equation

0.Vào Insert \ Media\ Chart

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để tạo hyperlink, người ta chọn text hay đối tượng mà người ta muốn tạo hyperlink sau đó thực hiện:

1.Vào Insert\Links\Hyperlink

0.Vào Insert \ Links\ Action

0.Vào Home \ Links\ Hyperlink

0.Vào Home \ Links\ Action

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn ký hiệu đặc biệt vào trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

0.Vào Insert\Symbols\ Equation…

1.Vào Insert \Symbols\Symbol…

0.Vào Insert \Symbols\ Object…

0.Vào Insert \Symbols\ Text box…

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để chèn công thức toán học vào trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

1.Vào Insert\Symbols\Equation…

0.Vào Insert \Symbols\ Symbol…

0.Vào Insert \Symbols\ Object…

0.Vào Insert \Symbols\ Text box…

[Q]

Chế độ hiển thị nào sau đây dùng để xem một slide duy nhất

1.Normal view

0.Outline view

0.Sorter view

0.slide view

[Q]

Sau khi đã chọn một đoạn văn bản, cách nào sau đây không phải để làm mất đi đoạn văn bản đó?

1.Nhấn tổ hợp phím Alt + X.

0.Nhắp chuột trái vào nút lệnh Cut (biểu tượng là cái kéo) trên thanh công cụ

0.Nhấn phím Delete

0.Chọn Edit -> Cut

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để đánh số trang cho tất cả các trang thuyết trình (slide), người ta thực hiện:

1.Vào Insert->Header and Footer->Slide->Chọn Slide Number->Apply to All

0.Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Page Number -> Apply to All

0.Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Slide Number -> Apply

0.Vào Insert -> Header and Footer -> Slide -> Chọn Page Number -> Apply

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, thao tác nào sau đây để in trang thuyết trình (slide) hiện tại:

0.Vào File -> Print -> Print Current Slide

1.Vào File->Print->Print Current Slide->Print

0.Vào File -> Print -> Print All Slides -> Print

0.Vào File -> Print -> Print All Slides

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để cài đặt trang in, khổ giấy, người ta thực hiện:

0.Vào Home \ Page setup \ Page Setup

1.Vào Design\Page setup\Page Setup

0.Vào View \ Page setup\ Page Setup

0.Vào File \ Page setup\ Page Setup

[Q]

Trong Microsoft PowerPoint, để thiết lập hướng giấy in, thực hiện:

1.Vào Design\Page setup\Slide Orientation

0.Vào File \ Print

0.Vào File \ Print Preview

0.Vào File \ Properties\ Slide Orientation

[Loai: IU06: Sử dụng Internet cơ bản]

[Q]

WWW là viết tắt của cụm từ nào sau đây?

0.Windows Wide Web

1.World Wide Web.

0.World Wired Web

0.World Win Web

[Q]

Giao thức nào là giao thức bảo mật?

1.HTTPS

0.FTP

0.TCP

0.HTTP

[Q]

Đâu là tên của một công cụ chống virus trong máy tính?

0.Tuneup Utilities

0.Microsoft Outlook

1.Windows Defender

0.Internet Download Manager

[Q]

Virus KHÔNG thể xâm nhập vào máy tính thông quan con đường nào?

0.Internet

1.Không khí

0.Email

0.Dữ liệu

[Q]

Từ hay cụm từ bí mật sử dụng để truy cập vào hệ thống máy tính được gọi là:

0.Mã hoá

1.Mật khẩu

0.Tin tặc

0.Kẻ bẻ khoá

[Q]

Mạng máy tính là gì?

0.Tập hợp các máy tính

1.Tập hợp các máy tính được kết nối với nhau bằng các thiết bị mạng và tuân theo những tiêu chuẩn liên lạc.

0.Mạng nội bộ của cơ quan, tổ chức

0.Mạng Internet

[Q]

Tên viết tắt của các nhà cung cấp dịch vụ Internet là:

0.IAP

1.ISP

0.IIS

0.ICP

[Q]

Các thành phần của tên miền được phân cách bằng ký tự gì:

1.Dấu “.”

0.Dấu “,”

0.Dấu “#”

0.Dấu “@”

[Q]

Trong mạng máy tính, thuật ngữ "Online" có nghĩa là:

0.Đang tải

0.Không tải được

1.Trực tuyến

0.Ngoại tuyến

[Q]

Mỗi thiết bị khi tham gia vào một mạng máy tính nào đó cũng đều có thông tin nào:

1.Địa chỉ IP

0.Địa chỉ nhà sản xuất

0.Mã sản phẩm

0.GPS

[Q]

Trong mang máy tính, thuật ngữ LAN có ý nghĩa là:

1.Mạng cục bộ

0.Mạng diện rộng

0.Mạng toàn cầu

0.Một ý nghĩa khác

[Q]

Dịch vụ DNS được dùng để:

0.Định tuyến

0.Duyệt WEB

0.Cấp phát IP tỉnh

1.Phân giải tên miền

[Q]

Thuật ngữ nào sau đây là nói về băng thông:

0.Autoresponder

1.Bandwidth

0.Banner

0.Browser

[Q]

Chức năng của IP là gì:

1.Định nghĩa cơ chế định địa chỉ cho mỗi thiết bị trong mạng

0.Phân đoạn và tái tạo dữ liệu

0.Định hướng đường cho các đơn vị dữ liệu đến các host ở xa

0.Phân đoạn

[Q]

Chương trình độc hại, trộm cắp, sửa đổi dữ liệu... là những ................

0.Tin tặc

0.Lỗi do máy tính phát sinh

1.Phần mềm gián điệp

0.Rủi ro tự nhiên

[Q]

Khi tìm kiếm bằng Google để tìm kiếm chính xác, người ta sử dụng dấu nào:

1.Dấu "

0.Dấu &

0.Dấu +

0.Dấu -

[Q]

Thế nào là một website được bảo vệ:

1.Một website được bảo vệ là một website chỉ cho phép truy nhập có giới hạn, muốn sử dụng các dịch vụ hoặc xem thông tin, phải đăng nhập bằng tên và mật khẩu.

0.Một website không được bảo vệ cho phép truy nhập không có giới hạn, muốn sử dụng các dịch vụ hoặc xem thông tin, phải đăng nhập bằng tên và mật khẩu bất kỳ.

0.Một website dành cho mọi người có thể truy cập không cần cài đặt mật khẩu.

0.Một website được bảo vệ là một website không cho phép truy nhập có giới hạn

[Q]

Thuật ngữ tường lửa (firewall) là:

1.Tường lửa là một hệ thống bao gồm cả phần cứng và phần mềm có mục đích chống lại sự xâm nhập trái phép từ Internet.

0.Tường lửa là một hệ thống phần cứng có mục đích phòng hỏa hoạn.

0.Tường lửa là một hệ thống phần mềm có mục đích chống lại sự xâm nhập trái phép từ Internet.

0.Tường lửa là hệ thống không bao gồm phần cứng và phần mềm có mục đích chống lại sự xâm nhập trái phép từ Internet.

[Q]

Khi bạn đăng thông tin lên website cá nhân để chia sẻ với người khác, hành động nào bạn đang thực hiện

1.Tải dữ liệu lên

0.Tải dữ liệu xuống

0.Gửi dữ liệu

0.Nhận dữ liệu

[Q]

Phần mềm nào dưới đây không phải là trình duyệt web?

0.Mozila FireFox

1.Windows Explorer

0.Internet Explorer

0.Google Chrome

[Q]

Để truy cập Internet, người ta dùng chương trình nào sau đây:

0.Microsoft Word

0.Microsoft Excel

1.Internet Explorer

0.Wordpad

[Q]

Nút Back trên các trình duyệt Web dùng để:

1.Quay trở lại trang Web trước đó

0.Quay trở lại cửa sổ trước đó

0.Quay trở lại màn hình trước đó

0.Đi đến trang Web tiếp theo

[Q]

Khi thấy tên miền trong địa chỉ website có. edu.vn thì website đó thường thuộc về lĩnh vực nào:

0.Lĩnh vực chính phủ ở Việt Nam

1.Lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam

0.Lĩnh vực cung cấp thông tin ở Việt Nam

0.Thuộc về các tổ chức khác

[Q]

Để xem các trang tài liệu siêu văn bản trên Internet, người ta sử dụng dịch vụ nào:

0.Dịch vụ tải tập tin

0.Dịch vụ Chat

0.Dịch vụ thư điện tử

1.Dịch vụ Web.

[Q]

Hãy cho biết phát biểu nào dưới đây là SAI:

0.Mở nhiều cửa sổ duyệt web cho nhiều địa chỉ web khác nhau

0.Vừa mở cửa sổ duyệt web, vừa chơi game trong lúc chờ trang web xuất hiện đầy đủ nội dung

0.Nhấn nút F5 là để bắt đầu lại quá trình tải trang web từ máy phục vụ về máy cá nhân.

1.Nhấn nút Back để đóng cửa sổ trình duyệt

[Q]

Phần History trong các browser dùng để:

1.Liệt kê các trang web đã dùng trong quá khứ

0.Liệt kê các địa chỉ email đã dùng

0.Liệt kê tên các trang web

0.Liệt kê số người đã sử dụng mạng Internet

[Q]

Muốn lưu các địa chỉ yêu thích (Favorites), người ta sử dụng chức năng nào sau đây:

0.Add Link

0.Add Favorite

1.Add to Favorite

0.Ogranize Favorite

[Q]

Giao thức HTTP là:

1.Là giao thức truyền tải siêu văn bản

0.Là ngôn ngữ để soạn thảo nội dung các trang Web

0.Là tên của trang web

0.Là địa chỉ của trang Web

[Q]

Chỉ ra phát biểu đúng về Internet

1.Là mạng toàn cầu.

0.Là tập hợp phần mềm

0.Gồm nhiều mạng nhỏ được kết nối với nhau

0.Là tập hợp phần cứng

[Q]

Câu nào dưới đây là đúng về mạng diện rộng (WAN)?

0.WAN bị giới hạn bởi hệ thống các cục bộ mà bạn đã cài đặt trong gia đình hoặc văn phòng

0.WAN là mạng máy tính có tốc độ nhanh hơn LAN

0.WAN thường bị giới hạn bởi 1 vùng diện tích nhỏ

1.WAN được hình thành khi kết nối nhiều LAN với nhau

[Q]

Phát biểu nào dưới đây về trang web động là chính xác nhất?

0.Là trang web có nội dung được thường xuyên cập nhật

0.Là trang web cung cấp khả năng tìm kiếm thông tin

1.Là trang web có khả tương tác với người dùng

0.Là trang web có chứa hình ảnh và âm thanh

[Q]

Địa chỉ website nào sau đây là không hợp lệ:

0.hpc2.com

1.hpc2@google.com

0.www.hpc2.com.vn

0.hpc2.edu

[Q]

Trang Web nào sau đây cung cấp dịch vụ dịch văn bản trực tuyến?

1.Translate.google.com

0.image.google.com

0.drive.google.com

0.mail.google.com

[Q]

Khi nói về Email, phát biểu nào sau đây là sai:

1.Dịch vụ thư điện tử (email) chỉ gửi các thông điệp, không thể gửi các tập tin.

0.ISP phải thuê đường truyền và cổng của một IAP.

0.Internet Explorer là một trình duyệt WEB.

0.Telnet là một trong các dịch vụ của Internet.

[Q]

Thư điện tử dùng để làm gì:

0.Trao đổi thông tin trực tuyến

0.Hội thoại trực tuyến

0.Gửi thư thông qua môi trường Internet.

1.Tìm kiếm thông tin

[Q]

Thật ngữ Email là viết tắt của:

0.Ethernet Mail

1.Electronic Mail

0.Egg Mail

0.Eaten Mail

[Q]

Trong địa chỉ email citd@uit.edu.vn, phần nào là thể hiện tên miền:

0.citd

0.@

1.uit.edu.vn

0.vn

[Q]

Phát biểu nào sau đầy về ưu điểm của dịch vụ thư điện tử là đúng:

0.Chi phí cao,tốn thời gian

0.Có thể gửi tập tin, không mất nhiều thời gian

1.Chi phí thấp, thời gian chuyển gần như tức thời, một người có thể gửi đồng thời cho nhiều người khác, có thể gửi kèm tập tin

0.Bắt buộc phải có máy tính kết nối internet

[Q]

Khi dòng chủ đề trong một thư điện tử (Email) được bắt đầu bằng chữ RE:, thì thông thường thư điện tử đó là:

0.Email rác, Email quảng cáo

0.Email mới

1.Email trả lời cho một Email đã gửi trước đó

0.Email của nhà cung cấp dịch vụ E-mail

[Q]

Trang web nào cho phép đọc và gửi thư điện tử (Email):

0.www.edu.net.vn

1.mail.google.com

0.www.mail.com

0.www.email.com

[Q]

Để có thể Chat bằng âm thanh (Voice), máy tính người tham gia cần có gì:

0.Một điện thoại

1.Một Headphone có Micro.

0.Một Webcam

0.Một bộ tăng âm

[Q]

Trong các thuật ngữ sau đây, thuật ngữ nào không chỉ dịch vụ Internet:

0.WWW (World Wide Web)

0.Chat

0.E-mail

1.TCP/IP

[Q]

Thương mại điện tử là gì:

1.Thực hiện các hoạt động thương mại qua mạng Internet

0.Thanh toán qua mạng Internet

0.Buôn bán qua mạng Internet

0.Kinh doanh qua mạng Internet

[Q]

Loại hình Thương mại điện tử mà đối tác kinh doanh là giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng là:

0.B2B

1.B2C

0.C2C

0.P2P

[Q]

Hiện nay, phương tiện thanh toán điện tử nào được dùng phổ biến nhất:

1.Thẻ tín dụng

0.Thẻ ghi nợ

0.Thẻ thông minh

0.Tiền điện tử

[Q]

Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất đối với việc hoạt động của một Website:

0.Mua tên miền và dịch vụ hosting

0.Tổ chức các nội dung Website

0.Thiết kế Website

1.Bảo trì và cập nhật thông tin

[Q]

www.amazon.com là một website về mô hình:

1.Bán hàng qua mạng, siêu thị điện tử, e-shop

0.Đầu giá qua mạng

0.Tin tức trực tuyến

0.Website giới thiệu doanh nghiệp